

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số
cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn huyện Krông Nô**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện Krông Nô tại tờ trình số 141/TTr-PNV ngày 17 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, xác định Chỉ số CCHC trên địa bàn huyện Krông Nô.

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này; Hội đồng thẩm định cấp huyện đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của UBND các xã, thị trấn, trình UBND huyện xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Kee*

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Ngô Xuân Đông

CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: 64/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND huyện)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm TCTP	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
I	CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC CCHC		15			
1	Kế hoạch CCHC năm					
-	Ban hành kịp thời (trước ngày 31/01 của năm ban hành kế hoạch)	0,5	1			- Kế hoạch CCHC của đơn vị
-	Ban hành không kịp thời	0				
2	Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC					
-	Hoàn thành từ 80% đến 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch	1	1			- Báo cáo CCHC năm
-	Hoàn thành dưới 80% nhiệm vụ trong Kế hoạch	0				- Tài liệu liên quan khác nếu có
3	Báo cáo CCHC định kỳ					
-	Báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng, cả năm đạt chất lượng và đúng thời hạn theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	1	1			- Các báo cáo CCHC định kỳ
-	Không đạt chất lượng, chậm thời hạn trừ 0,25 điểm/01 báo cáo; không có báo cáo, trừ 0,5 điểm/01 báo cáo.	Theo số lượng				- Kết quả theo dõi của Phòng Nội vụ
4	Tuyên truyền về CCHC					
-	Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức: (1) Tổ chức Hội nghị quán triệt các nội dung về CCHC; (3) Gửi bài Đăng tải thông tin về CCHC trên Trang thông tin điện tử của địa phương; (4) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Mỗi hình thức 0,5 điểm	Theo số lượng	1.5			- Kế hoạch tuyên truyền CCHC
-	Không xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền	0				- Cung cấp các đường dẫn link tới các tin bài, hình ảnh đã tuyên truyền về CCHC của địa phương; tài liệu liên quan khác
5	Phân công lãnh đạo phụ trách công tác CCHC					
-	Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp phụ trách công tác CCHC	1	1			- Văn bản phân công nhiệm vụ
-	Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách công tác CCHC	0.5				
-	Không phân công lãnh đạo phụ trách công tác CCHC	0				

6	Bố trí kinh phí thực hiện CCHC của đơn vị (có mục giao dự toán riêng lĩnh vực CCHC)		1			- Văn bản chứng minh có bố trí kinh phí
-	Có bố trí kinh phí	1				
-	Không bố trí	0				
7	Phân công công chức tham mưu về công tác CCHC		1			- Văn bản phân công
-	Đã phân công công chức tham mưu về CCHC	1				
-	Chưa phân công công chức tham mưu về CCHC	0				
8	Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá công tác CCHC của đơn vị (Có thể lồng ghép trong các hội nghị tùy vào điều kiện thực tế của địa phương)		1			- Thông báo kết luận Hội nghị; Tài liệu liên quan khác
-	Có tổ chức	1				
-	Không tổ chức	0				
9	Gắn thi đua khen thưởng với công tác CCHC của đơn vị		1			- Quyết định; văn bản hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của đơn vị
-	Tổ chức phát động và thực hiện phong trào thi đua hoặc có hình thức khen thưởng về CCHC	1				
-	Không thực hiện	0				
10	Có Sáng kiến giải pháp mới trong công tác CCHC trong năm được Hội đồng sáng kiến cấp huyện trở lên công nhận.		2			- Văn bản công nhận sáng kiến CCHC cấp huyện trở lên
-	Có từ 02 sáng kiến trở lên được công nhận	2				
	Có 01 sáng kiến được công nhận	1				
-	Không có Sáng kiến	0				
11	Đánh giá về mức độ quyết tâm của Chủ tịch UBND xã, thị trấn đối với công tác CCHC (thông qua điều tra, khảo sát)		3.5			- Theo dõi của Phòng Nội vụ
II	CÔNG TÁC KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL VÀ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH		7			
1	Ban hành kế hoạch tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tại đơn vị		1			- Kế hoạch của đơn vị
-	Ban hành trong tháng 01 của năm kế hoạch	1				
-	Ban hành trong tháng 02 của năm kế hoạch	0.5				
-	Ban hành sau tháng 02 của năm kế hoạch	0				
2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát					

-	Từ 80% đến 100% vấn đề được xử lý	1	2			- Báo cáo của đơn vị - Theo dõi của Phòng Tư pháp
-	Dưới 80% vấn đề được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	0				
-	Qua kiểm tra không có văn bản QPPL trái pháp luật (có báo cáo kiểm tra, rà soát văn bản QPPL)	1				
3	Đánh giá về các văn bản QPPL và văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành do đơn vị ban hành (thông qua điều tra, khảo sát)		4			- Theo dõi của Phòng tư pháp
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		23			
1	Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh		1			-Báo cáo kiểm soát TTHC; Báo cáo CCHC định kỳ của cơ quan đơn vị -Tài liệu khác nếu có (hình ảnh minh họa...); các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý các phản ánh, kiến nghị
-	Có niêm yết công khai tại trụ sở và trên Trang thông tin điện tử	1				
-	Có công khai nhưng chỉ bằng một trong những hình thức nêu trên	0.5				
-	Không công khai	0				
2	Cập nhật, công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết		1			- Báo cáo kiểm soát TTHC; báo cáo CCHC năm; hình ảnh minh họa, đường link...; -Kết quả theo dõi, kiểm tra của các Đoàn kiểm tra; Kết quả kiểm tra trực tiếp tại Trang thông tin điện tử của các đơn vị - Báo cáo của VP HĐND&UBND huyện
-	Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các TTHC đã được công bố trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận một cửa của đơn vị	1				
-	Đã cập nhật, công khai nhưng chỉ bằng một trong những hình thức trên	0.5				
-	Chưa kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các TTHC bằng các hình thức trên	0				
3	Báo cáo Kiểm soát TTHC		1			- Báo cáo kiểm soát TTHC của đơn vị -Theo dõi của VP HĐND&UBND huyện
-	Báo cáo quý I, quý II, quý III, cả năm đạt chất lượng và đúng thời hạn theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	1				
-	Không đạt chất lượng, chậm thời hạn trừ 0,25 điểm/01 báo cáo; không có báo cáo, trừ 0,5 điểm/01 báo cáo.	Theo số lượng				
4	Sổ sách theo dõi tiếp nhận và trả kết quả, thu phí, lệ phí		2			- Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị
-	Có đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định, ghi chép đầy đủ, dễ theo dõi, tổng hợp	2				

-	Có đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định nhưng ghi chép không đầy đủ, không theo dõi, tổng hợp được	1				Của đơn vị
-	Không có đủ, sổ sách theo quy định	0				
5	Vị trí, diện tích phòng làm việc của Bộ phận một cửa					
-	Đảm bảo về vị trí và diện tích theo quy định	2				
-	Đảm bảo một trong các tiêu chí về vị trí hoặc diện tích theo quy định	1	2			- Báo cáo CCHC của đơn vị nêu rõ vị trí, diện tích Phòng làm việc của Bộ phận một cửa
-	Không đảm bảo về vị trí và diện tích theo quy định	0				
6	Trang thiết bị của Bộ phận một cửa					
-	Có đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu và hiện đại theo quy định	2				
-	Chỉ có đủ các trang thiết bị tối thiểu theo quy định	1	2			- Báo cáo CCHC của đơn vị; Báo cáo ứng dụng CNTT
-	Chưa đủ trang thiết bị	0				
7	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã được giải quyết qua Bộ phận một cửa					
-	100% các TTHC thuộc thẩm quyền được đưa ra tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại bộ phận một cửa	2				
-	Dưới 100% các TTHC thuộc thẩm quyền được đưa ra tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại bộ phận một cửa	0	2			- Báo cáo kiểm soát TTHC của đơn vị
8	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn trong năm					
-	Từ 95% đến 100% hồ sơ trong năm được giải quyết đúng hạn thì tính điểm theo công thức: $[Tỷ\ lệ\ đạt\ được \times 2]/100$ (làm tròn đến 02 chữ số thập phân)	Theo tỷ lệ đạt được				
-	Dưới 95% hồ sơ được giải quyết đúng hạn	0	2			- Báo cáo kiểm soát TTHC của đơn vị - Theo dõi của VP HĐND&UBND huyện
9	Thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC					
-	Thực hiện đầy đủ, đúng quy định	2				
-	Đã thực hiện nhưng chưa đầy đủ, đúng quy định	1	2			- Văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân - Báo cáo kết quả của VP HĐND&UBND huyện
-	Không thực hiện	0				
10	Đánh giá về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của đơn vị (thông qua điều tra, khảo sát)					
			8			- Báo cáo kiểm soát TTHC - Báo cáo kết quả đánh giá mức độ hài lòng
IV	KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH XÂY DỰNG ĐƠN VỊ		40			

1	Phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức của đơn vị					
-	Có văn bản phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng chức danh cán bộ, công chức	2				- Quyết định phân công nhiệm vụ của đơn vị
-	Có văn bản phân công nhưng chưa đầy đủ đối với từng chức danh cán bộ, công chức	1				
-	Không có văn bản phân công nhiệm vụ	0				
2	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của đơn vị					
-	Đảm bảo kịp thời và đúng quy định	2				- Báo cáo CCHC của đơn vị
-	Chưa kịp thời, chưa đúng quy định, mỗi trường hợp trừ 0,5 điểm	Theo số lượng				- Theo dõi của Phòng Nội vụ
3	Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh, huyện tổ chức					
-	Có công chức tham gia đảm bảo số lượng và thời gian của khóa đào tạo, bồi dưỡng	2				
-	Có công chức tham gia nhưng không đảm bảo số lượng và thời gian của khóa đào tạo, bồi dưỡng	1				- Theo dõi của Phòng Nội vụ
-	Không cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng	0				
4	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm (tính theo số liệu của năm trước năm đánh giá)					
-	Đánh giá đúng theo quy định	2				- Hồ sơ phân loại cán bộ, công chức đơn vị: Thông báo kết quả phân loại, Biên bản, phiếu nhận xét công chức...
-	Đánh giá chưa đúng quy định, mỗi trường hợp trừ 0,5 điểm	Theo số lượng				
5	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã					
-	Từ 95% đến 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định thì tính điểm theo công thức: $[Tỷ\ lệ\ đạt\ được \times 2]/100$ (làm tròn đến 02 chữ số thập phân)	Theo tỷ lệ đạt được				- Thống kê cán bộ trong năm của đơn vị
-	Dưới 95% cán bộ đạt chuẩn					- Theo dõi của Phòng Nội vụ
6	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã					
-	Từ 95% đến 100% công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định thì tính điểm theo công thức: $[Tỷ\ lệ\ đạt\ được \times 2]/100$ (làm tròn đến 02 chữ số thập phân)	Theo tỷ lệ đạt được				- Thống kê công chức trong năm của đơn vị
						- Theo dõi của Phòng Nội vụ

-	Dưới 95% cán bộ đạt chuẩn	0				
7	UBND cấp xã tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân trên địa bàn (theo quy định tại Điều 125, Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015)		7			- Kế hoạch tổ chức đối thoại của đơn vị - Báo cáo tổ chức cuộc đối thoại
-	Xây dựng kế hoạch	2				
-	Báo cáo kết quả thực hiện	5				
7	Đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc của đơn vị (thông qua điều tra, khảo sát)		3			- Quy chế của đơn vị - Theo dõi của Phòng Nội vụ
8	Đánh giá hiệu quả chỉ đạo, điều hành của đơn vị (thông qua điều tra, khảo sát)		3			- Theo dõi của Phòng Nội vụ
9	Đánh giá việc chấp hành Quy chế văn hóa công sở (thông qua điều tra, khảo sát)		3			- Quy chế của đơn vị - Theo dõi của Phòng Nội vụ
10	Năng lực chuyên môn của công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc (thông qua điều tra, khảo sát)		3			- Theo dõi của Phòng Nội vụ
11	Trách nhiệm của công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc (thông qua điều tra, khảo sát)		3			- Theo dõi của Phòng Nội vụ
12	Thái độ phục vụ của công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc (thông qua điều tra, khảo sát)		3			- Theo dõi của Phòng Nội vụ
13	Tình trạng công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân (thông qua điều tra, khảo sát)		3			- Theo dõi của Phòng Nội vụ
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG		5			
1	Thực hiện các quy định về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính		2			- Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ - Các kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền - Kết quả theo dõi của Phòng Tài chính - Kế hoạch
-	Không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện trong năm trước của năm đánh giá	2				
-	Có sai phạm. Mỗi vấn đề sai phạm được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra trừ 0,5 điểm	Theo số lượng				
2	Kết quả tiết kiệm kinh phí quản lý hành chính (số liệu theo báo cáo của năm trước năm đánh giá; không tính các đơn vị trực thuộc; không tính 10% phải cắt giảm chi thường xuyên theo quy định)					Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ

-	Tỷ lệ giữa số kinh phí tiết kiệm được so với tổng số kinh phí chi thường xuyên được giao đạt từ 03% trở lên.	2	2			- Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ - Kết quả theo dõi của Phòng Tài chính - Kế hoạch
-	Tỷ lệ giữa số kinh phí tiết kiệm được so với tổng số kinh phí chi thường xuyên được giao đạt dưới 03% thì tính điểm theo công thức: $[Tỷ\ lệ\ đạt\ được \times 2]/3$ (làm tròn đến 02 chữ số thập phân)	Theo tỷ lệ đạt được				
3	Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công		1			- Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công của đơn vị
-	Xây dựng, ban hành trong tháng 01 của năm đánh giá	1				
-	Xây dựng, ban hành trước 15/02 của năm đánh giá	0.5				
-	Không xây dựng, ban hành hoặc ban hành sau 15/02 của năm đánh giá	0				
VI	HIỆN ĐẠI HOÁ HÀNH CHÍNH		10			
1	Số lượng máy vi tính đã trang bị để phục vụ cho quản lý và hoạt động chuyên môn (không tính những người hoạt động không chuyên trách)		1			- Báo cáo ứng dụng CNTT của đơn vị
-	Từ 80% cán bộ, công chức có máy vi tính làm việc trở lên thì tính điểm theo công thức: $Tỷ\ lệ\ đạt\ được/100$ (làm tròn đến 02 chữ số thập phân)	Theo tỷ lệ đạt được				
-	Dưới 80% cán bộ, công chức có máy vi tính làm việc	0				
2	Sử dụng mạng nội bộ (LAN) và mạng Internet để trao đổi công việc		1			- Báo cáo ứng dụng CNTT của đơn vị
-	Có sử dụng mạng LAN và mạng Internet	1				
-	Chỉ sử dụng mạng LAN hoặc mạng Internet	0.5				
-	Không sử dụng mạng LAN và mạng Internet	0				
4	Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản		2			- Báo cáo Cải cách hành chính của đơn vị - Theo dõi của VP HĐND&UBND huyện
-	Từ 80% trở lên văn bản đi, đến đều được xử lý trên hệ thống phần mềm thì tính điểm theo công thức: $[Tỷ\ lệ\ đạt\ được \times 2]/100$ (làm tròn đến 02 chữ số thập phân)	2				
-	Dưới 80% văn bản đi, đến được xử lý trên hệ thống phần mềm	0				
5	Triển khai ứng dụng chữ ký điện tử					

-	Từ 80% trở lên văn bản đi được ký chữ ký điện tử thì tính điểm theo công thức: $[Tỷ\ lệ\ đạt\ được \times 2]/100$ (làm tròn đến 02 chữ số thập phân)	2	2			- Báo cáo CCHC của đơn vị - Theo dõi của VP HĐND&UBND huyện
-	Dưới 80% văn bản đi được ký chữ ký điện tử	0				
6	Duy trì, áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015					
-	Có áp dụng, duy trì và cải tiến đạt loại Tốt	4	4			Kết quả theo dõi của Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Đoàn kiểm tra liên ngành
-	Có áp dụng, duy trì và cải tiến đạt loại Khá	2				- Các tài liệu liên quan khác nếu có
-	Có áp dụng, duy trì và cải tiến đạt loại Trung bình	1				
-	Có áp dụng, duy trì và cải tiến đạt loại Yếu	0				
	TỔNG CỘNG:		100			
	Tổng điểm đánh giá qua các tài liệu kiểm chứng		63			
	Tổng điểm đánh giá qua điều tra, khảo sát		37			